

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DNA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DNA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1602133785

**3. Ngày thành lập:** 10/11/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 34 Ung Văn Khiêm, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên , Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                            | 7110(Chính) |
| 2.  | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                                                                                                                 | 7120        |
| 3.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                 | 7410        |
| 4.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                              | 4101        |
| 5.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                        | 4102        |
| 6.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                   | 4212        |
| 7.  | Xây dựng công trình điện<br>(Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước) | 4221        |
| 8.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                            | 4222        |
| 9.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                             | 4223        |
| 10. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                              | 4229        |
| 11. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                       | 4291        |
| 12. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                          | 4293        |
| 13. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                     | 4299        |
| 14. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                         | 4311        |
| 15. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                              | 4312        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                          | 4322        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                 | 4329        |
| 18. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                 | 4330        |
| 19. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                            | 4390        |
| 20. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                        | 4663        |
| 21. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                           | 4752        |
| 22. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                   | 2592        |
| 23. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                           | 3290        |
| 24. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                          | 4321        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: MAI QUỐC ĐỊNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/09/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 352042191

Ngày cấp: 09/09/2019

Nơi cấp: Công An Tỉnh An Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 09 Trần Quang Diệu, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 34 Ung Văn Khiêm, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh An Giang